

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 18 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thắng và ông Sần Thó Suy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Lý Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn H (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1991, tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Trần Quốc T (đã chết) và con bà Đoàn Thị X, sinh năm 1961. Nơi cư trú: xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái; Bị cáo có vợ là Hồ Thùy L, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/01/2025, hiện bị cáo tại ngoại tại thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Chị Vũ Thùy T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn 2, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/12/2024, chị Vũ Thuỳ T (sinh năm 1992, trú tại Thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai) có đơn tố giác Trần Văn H về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Cùng ngày, Trần Văn H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai để đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Ngày 23/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn H nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra Trần Văn H khai nhận: Khoảng tháng 06/2021 đến tháng 12/2024, Trần Văn H đã cho chị Vũ Thuỳ T vay tiền 04 lần tổng số tiền cho vay là 31.000.000 đồng, thu tổng tiền lãi là 56.800.000 đồng, thu lời bất chính từ 04 lần cho vay là 47.463.014 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Tháng 6/2021, chị Vũ Thuỳ T gọi điện cho Trần Văn H hỏi vay 5.000.000 đồng. Thời gian vay từ tháng 6/2021 đến tháng 03/2022 là 09 tháng (270 ngày) với mức lãi suất là 500.000 đồng/tháng (121,7%/năm). H chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản số 251879372 Ngân hàng VPBank của H đến tài khoản số 217195942 Ngân hàng VPBank của chị Vũ Thuỳ T. Chị Vũ Thuỳ T đã trả cho Trần Văn H tổng số tiền lãi là 4.500.000 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính là 3.760.274 đồng. Đến tháng 03/2022, Chị Vũ Thuỳ T đã trả đủ tiền gốc bằng cách trực tiếp đưa tiền mặt cho Trần Văn H.

Lần thứ hai: Tháng 12/2021, chị Vũ Thuỳ T đến nhà Trần Văn H hỏi vay 5.000.000 đồng, Trần Văn H đồng ý, trực tiếp đưa tiền mặt cho chị Vũ Thuỳ T. Thời gian vay từ tháng 12/2021 đến tháng 11/2024 là 35 tháng (1050 ngày) với mức lãi suất là 500.000 đồng/tháng (121,7%/năm). Chị Vũ Thuỳ T đã chuyển khoản trả cho Trần Văn H tổng số tiền lãi là 17.500.000 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính là 14.623.288 đồng. Đến tháng 11/2024, Chị Vũ Thuỳ T đã trả đủ tiền gốc bằng cách trực tiếp đưa tiền mặt cho Trần Văn H.

Lần thứ ba: Tháng 7/2022, chị Vũ Thuỳ T đến nhà Trần Văn H hỏi vay số tiền 5.000.000 đồng, H đồng ý và đưa tiền mặt cho chị Vũ Thuỳ T. Thời gian vay từ tháng 7/2022 đến tháng 11/2024 là 28 tháng (840 ngày) với mức lãi suất là 500.000 đồng/tháng (121,7%/năm). Chị Vũ Thuỳ T đã chuyển khoản trả cho Trần Văn H tổng số tiền lãi là 14.000.000 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính là 11.698.630 đồng. Đến tháng 11/2024, Chị Vũ Thuỳ T đã trả đủ tiền gốc bằng cách trực tiếp đưa tiền mặt cho Trần Văn H.

Lần thứ tư: Tháng 10/2023, chị Vũ Thuỳ T đến nhà Trần Văn H hỏi vay 16.000.000 đồng, H đồng ý và đưa tiền mặt cho chị Vũ Thuỳ T. Thời gian vay từ tháng 10/2023 đến tháng 11/2024 là 13 tháng (390 ngày) với mức lãi suất là 1.600.000 đồng/tháng (121,7%/năm). Tháng 11/2024, chị Vũ Thuỳ T đã gặp Trần Văn H thanh toán 10.000.000 tiền gốc, đến tháng 12/2024 chị T đã đưa cho

H 6.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi của khoản gốc đó. Từ tháng 11/2023 đến tháng 8/2024 chị T đã trả lãi thông qua hình thức chuyển khoản, còn lại thì trả tiền mặt cho Trần Văn H. Chị Vũ Thùy T đã cho Trần Văn H tổng số tiền lãi là 20.800.000 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính là 17.380.822 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn H tự nguyện trả lại cho chị Vũ Thùy T số tiền thu lời bất chính từ khoản tiền cho vay là: 47.463.014 đồng (*Bốn mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm mười bốn đồng*).

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-BX ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Văn H về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định và không có tài sản đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 01/2021 ngày 20/12/2021 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, truy thu của bị cáo Trần Văn H để nộp Ngân sách Nhà nước số tiền: 31.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu đồng*) tiền gốc và số tiền: 9.336.986 đồng (*Chín triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng*) tiền lãi.

Ngoài ra đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H khai nhận khoảng tháng 06/2021 đến tháng 12/2024, bị cáo đã cho chị Vũ Thùy T vay tiền 04 lần với tổng số tiền cho vay là 31.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu đồng*), lãi suất là 121,7%/năm, gấp 6 lần theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định tối đa 20%/năm. Bị cáo đã thu được tổng số tiền lãi là 56.800.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng*), trong đó số tiền thu lời bất chính (vượt quá 20%/năm) là 47.463.014 đồng (*Bốn mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm mười bốn đồng*). Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định bản cáo trạng số 12/VKS-BX ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật, bị cáo biết rõ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xét xử nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại số tiền thu lời bất chính cho chị Vũ Thùy T; Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Tự giác ra đầu thú, vì vậy cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử lý đối với bị cáo, vẫn đảm bảo việc răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Xét thấy bị cáo Trần Văn H không có việc làm, thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị, do đó cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo và cũng không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trần Văn H cho chị Vũ Thùy T vay tiền 04 lần với tổng số tiền cho vay là 31.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu đồng*) lãi suất 121,7%/năm, theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định tối đa 20%/năm thì bị cáo cho vay theo lãi suất cao gấp 6 lần, đã thu được tổng số tiền lãi là 56.800.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng*) trong đó số tiền thu lời bất chính (vượt quá 20%/năm) là 47.463.014 đồng (*Bốn mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm mười bốn đồng*). Đối với số tiền lãi thu lời bất chính bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thùy T. Đến nay chị Vũ Thùy T không có ý kiến gì đối với số tiền bị cáo đã trả lại cho chị, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối số tiền gốc 31.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu đồng*) bị cáo Trần Văn H cho chị Vũ Thùy T vay, chị T đã trả đủ số tiền gốc cho bị cáo. Xét thấy số tiền này là công cụ phương tiện phạm tội, nên cần tuyên truy thu để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 9.336.986 đồng (*Chín triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng*) bị cáo Trần Văn H thu lãi của chị Vũ Thùy T tương ứng với mức lãi suất 20%/năm, số tiền này không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự, nhưng đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm. Do đó cũng cần tuyên truy thu để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 bị cáo dùng liên lạc để cho chị T vay tiền, bị cáo khai điện thoại bị hỏng nên bị cáo đã đốt bỏ nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9]. Về đề nghị của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét để có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; Điều 36; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Lào Cai nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Văn H.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ của luật Tổ tụng Hình sự.

- Truy thu của bị cáo Trần Văn H số tiền cho vay tổng cộng là 31.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu đồng để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.*

- Truy thu của bị cáo Trần Văn H số tiền lãi là 9.336.986 đồng (*Chín triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng*) để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- CQCSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh LC;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự (02);
- Chi cục THA DS huyện Bát Xát;
- Lưu HS; TA; VP.

Phạm Thị Thu Hằng